

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÁ THƯỚC  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 214/QĐST-HNGĐ

*Bá Thước, ngày 24 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 209/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T; Sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Thôn V, xã Á T, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hà Văn D; Sinh năm 1986;

HKTT: xã Thọ V, huyện T N, tỉnh Phú Thọ

Nơi cư trú: Thôn V, xã Á T, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Phạm Thị T và anh Hà Văn D.

**2. Công nhận sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Hà Văn D tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Hà Văn D tự nguyện thoả thuận. Khi ly

hôn chị Phạm Thị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Phương Th, sinh ngày 23/8/2015 cho đến tuổi thành niên. Chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hà Văn D có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị T và anh Hà Văn D chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Phạm Thị T và anh Hà Văn D trình bày không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị T và anh Hà Văn D tự nguyện thỏa thuận chị Phạm Thị T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại cho chị Phạm Thị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0008482 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B T.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Á T
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Quyên**